

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T C  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày: 07 - 7 - 2021

*V/v tranh chấp hợp đồng  
góp hui*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 3057/2021/TLST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Thạch L, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

Ông Thạch L ủy quyền cho chị Thạch Thị Sa M, sinh năm 1984 là người đại diện tham gia tố tụng theo văn bản ngày 11/3/2021. (có mặt)

**- Bị đơn:** Bà Kim Thị N, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Theo đơn khởi kiện của ông Thạch L (là nguyên đơn) và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch L như sau:**

Vào ngày 25 tháng 3 năm 2018 (Dương lịch) ông Thạch L có tham gia dây hui loại 5.000.000 đồng/phần, gồm 16 phần (thuộc dây hui thứ 3), hui khai theo vụ lúa do bà Kim Thị N làm đầu thảo (chủ hui). Khi góp hui với nhau chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản nhưng đầu thảo có giao cho ông Thạch L danh sách hui viên. Hình thức góp hui là sau khi mở hui thì đầu thảo đi gom tiền của hui viên và giao tiền lại cho hui viên được lĩnh hui. Người lĩnh hui là thành

viên bỏ thăm cao nhất được hốt hui. Khi được hốt hui thì người lĩnh hui trả cho đầu thảo tiền hoa hồng là 2.000.000 đồng. Ông Thạch L tham gia 01 phần, lấy tên trong danh sách hui là “L Đốp”. Ông Thạch L đóng hui sống cho bà Kim Thị N được 07 lần với số tiền là 18.820.000 đồng. Đến lần khui hui thứ 8 thì bà Kim Thị N úp hui không khui nữa.

Theo đơn khởi kiện ông Thạch L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị N phải trả cho ông Thạch L số tiền vốn là 18.820.000 đồng và tiền lãi là 21.180.000 đồng. Tuy nhiên do khi tính toán có sai sót phần tiền vốn đã đóng nên nay ông Thạch L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N phải trả cho ông Thạch L số tiền 17.320.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định việc góp hui với bà Kim Thị N diễn ra công khai, không có sự lừa dối, hay ép buộc gì cả, số người tham gia góp hui là có thật nên chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự để buộc bà N phải trả nợ hui.

**- Bà Kim Thị N là bị đơn trình bày:**

Bà N thừa nhận có làm chủ hui dây hui mở ngày 25/3/2018 loại hui 5.000.000 đồng (dây thứ 3), hui có 16 phần, hui khui theo vụ lúa, trong dây hui này ông Thạch L có tham gia 01 phần lấy tên là “L Đốp”. Bà N là đầu thảo nên khi có người kêu hốt thì bà có nghĩa vụ đi gom tiền của các hui viên khác để giao lại cho người được hốt hui và được hưởng tiền hoa hồng là 2.000.000 đồng. Do các hui viên không đóng hui chết nên đến lần khui thứ 8 thì bị vỡ hui. Ông Thạch L đã đóng được 07 lần hui sống với số vốn là 17.320.000 đồng. Do các hui viên khác không đóng hui đầy đủ nên bà Kim Thị N chưa thanh toán cho ông Thạch L số tiền đã đóng là 17.320.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện T C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Thạch L khởi kiện bà Kim Thị N để yêu cầu trả tiền góp hui. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Kim Thị N thừa nhận có làm đầu thảo (có hưởng hoa hồng) dây hui mở ngày 25/3/2018, loại hui 5.000.000 đồng/ phần (dây thứ 3), ông Thạch L có tham gia và đã đóng hui sống với số tiền là 17.320.000 đồng. Do các hui viên không đóng hui chết nên đã vỡ hui, bà N chưa trả lại cho ông Thạch L số tiền 17.320.000 đồng.

Xét lời trình bày của bà Kim Thị N phù hợp với lời trình bày của chị Thạch Thị Sa M là người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch L và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là chứng cứ không phải chứng minh.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Kim Thị N ngưng khai hội khi chưa kết thúc đây hội là vi phạm nghĩa vụ của chủ hội được quy định tại Điều 5 và Điều 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường. Theo thỏa thuận khi góp hội, bà Kim Thị N là đầu thảo loại hội có hưởng hoa hồng thì phải có nghĩa vụ nộp thay phần hội của thành viên nếu đến kỳ khai hội mà họ không đóng. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch L, buộc bà Kim Thị N trả lại cho ông Thạch L số tiền vốn đã đóng hội là 17.320.000 đồng.

[5] Về tiền lãi hội: Do ông Thạch L rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 21.180.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi này của ông Thạch L.

[6] Về án phí: Ông Thạch L được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bà Kim Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 357, 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 5, 7, 15, 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch L. Buộc bà Kim Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Thạch L số tiền vốn là 17.320.000 đồng (đối với đây hội mở ngày 25/3/2018, loại hội 5.000.000 đồng (dây thứ 3), hội có 16 phần, hội khai theo vụ lúa).

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi với số tiền 21.180.000 đồng của ông Thạch L.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**Về án phí:** Buộc bà Kim Thị N nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 866.000 đồng. Ông Thạch L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả lại cho ông Thạch L số tiền 1.000.000 đồng đã tạm nộp án phí theo biên L thu tiền số 0002194 ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tùng**





